

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 125/2019/HS-ST

Ngày 27/5/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Thanh Trung.

2. Ông Hoàng Viết Oanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Muôn - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số: 91/2019/TLST-HS ngày 11/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2019/QĐXXST-HS ngày 14/5/2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Xuân D**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 09 tháng 10 năm 1994; Tại: Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Đường H, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 11/12

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Phạm Văn M , sinh năm: 1961; Con bà: Trương Thị T , sinh năm: 1960.
Hiện điều trú tại: Đường H, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2018. Hiện bị cáo đang tạm giam – Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc B**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày 20 tháng 8 năm 1996; Tại: Bình Định.

Nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1962; Con bà: Nguyễn Thị B (chết). Hiện đều trú tại: Thôn B xã A, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2018. Hiện bị cáo đang tạm giam – Có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Văn M. Địa chỉ: Đường H phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

**Người chứng kiến:* Ông Dương Thế N. Địa chỉ: Tổ dân phố x, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Xuân D và Nguyễn Ngọc B là bạn bè quen biết nhau và cũng là đối tượng nghiện chất ma túy loại Methamphetamine. Khoảng 22^h00' ngày 23/12/2018, D điều khiển xe mô tô Yamaha hiệu Exciter màu trắng đen (dán màu xám xanh), mang biển kiểm soát 47B1-388.39, số máy 55P1103613, số khung: 55P10CY103601 đến phòng trọ của B ở phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk rủ B đi mua ma túy đá sử dụng. D đưa cho B 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) rồi chở B đến đường hẻm, ở khu vực lâm viên đường Phan Bội Châu, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột. Tại đây D dừng xe, B đi bộ đến gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) mua một gói nylon bên trong chứa ma túy đá, với số tiền 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy đá, B cầm gói ma túy đá trong lòng bàn tay phải ra chỗ D đứng chờ để đi về. Khoảng 23^h00' cùng ngày, khi D và B đi khỏi khu vực lâm viên khoảng 100 mét thì bị Công an phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang, tạm giữ tại lòng bàn tay phải của B một gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. D và B khai nhận là ma túy đá mua về để sử dụng cho bản thân và được niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số:1154/GĐMT-PC09 ngày 28/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2634 gam, loại

Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2277gam và bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Xuân D, Nguyễn Ngọc B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, tang vật của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 116/CT-VKS ngày 09/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Phạm Xuân D và Nguyễn Ngọc B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Xuân D, bị cáo Nguyễn Ngọc B và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân D và bị cáo Nguyễn Ngọc B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Xuân D từ 15 đến 18 tháng tù;

Áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B từ 12 đến 15 tháng tù;

**Về xử lý vật chứng:* Căn cứ các Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy 0,2277 gam Methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong.

- Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả cho ông Phạm Văn Múc chiếc xe mô tô Yamaha hiệu Exciter màu trắng đen; biển kiểm soát 47B1-388.39 quản lý và sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Xuân D và bị cáo Nguyễn Ngọc B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với người biết sự việc và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ để kết luận: Vào ngày 23/12/2018, bị cáo Phạm Xuân D điều khiển xe Mô tô đến phòng trọ của Nguyễn Ngọc B đang ở, rủ B cùng đi mua ma túy về sử dụng. D đưa cho B 400.000 đồng rồi chở B đến khu vực lâm viên đường Phan Bội Châu, thành phố Buôn Ma Thuột. B đi bộ đến gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch), mua 01 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng rồi ra chỗ D đang đứng chờ, để đi về. Trên đường đi về, chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số: 1154/GĐMT-PC09 ngày 28/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2634 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2277gam và bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong.

Hành vi của các bị cáo Phạm Xuân D và bị cáo Nguyễn Ngọc B đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Phạm Xuân D và bị cáo Nguyễn Ngọc B đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật.

** Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:*

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a,.....;

b,.....;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam....”

[2]. Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền về quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có đủ điều kiện để nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm

đoạt chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Người nghiện chất ma túy là tự tàn phá sức khỏe, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh xã hội, trong đó có đại dịch HIV/AIDS đang là vấn nạn của nhân loại, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện và góp phần rửa rữa, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng tham gia, nhưng vai trò tham gia cũng như động cơ mục đích phạm tội của hai bị cáo khác nhau, nên cần phân tích đánh giá để áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo tương ứng với hành vi của từng bị cáo gây ra.

Đối với bị cáo Phạm Xuân D là người chủ động rủ rê, là người sử dụng xe mô tô của gia đình và đưa tiền cho B, cùng B đi mua ma túy về sử dụng, mục đích nhằm thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân. Vì vậy khi lượng hình, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo D cao hơn bị cáo B.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc B, nghe lời rủ rê của bị cáo D mà giúp sức cùng D thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy khi lượng hình, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo B thật nghiêm minh, nhưng thấp hơn bị cáo D.

Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, biết ăn năn hối cải. Vì vậy khi lượng hình, cần được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt theo đúng quy định của pháp luật, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[3] Đối với nguồn ma túy, các bị cáo khai nhận mua của một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực lâm viên đường Phan Bội Châu, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, vẫn chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của người phụ nữ trên. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách hành vi mua bán trái phép chất ma túy của đối tượng này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha hiệu Exciter màu trắng đen; biển kiểm soát 47B1-388.39; số máy 55P1103613; số khung: 55P10CY103601 là phương tiện mà bị cáo D, bị cáo B sử dụng đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu của ông Phạm Văn M (bố đẻ của bị cáo D), nhưng ông M không biết việc bị cáo D mượn xe chở bị cáo B đi mua ma túy. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Phạm Văn M quản lý và sử dụng là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo D và bị cáo B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

[4]. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy 0,2277gam Methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong.

- Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả chiếc xe mô tô Yamaha hiệu Exciter màu trắng đen mang biển kiểm soát 47B1-388.39 cho ông Phạm Văn M quản lý và sử dụng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, ông Phạm Văn M không có yêu cầu gì, nên không cần đặt ra để giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Các bị cáo Phạm Xuân D và Nguyễn Ngọc B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Xét trong quá trình điều tra, truy tố. Điều tra viên đã thi hành các quyết định tố tụng, thu thập vật chứng cũng như lấy lời khai của các bị cáo và các đương sự khác liên quan trong vụ án là đảm bảo đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Kiểm sát viên đã thực hiện việc kiểm sát hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nên các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân D và bị cáo Nguyễn Ngọc B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân D 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 24/12/2018

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc B 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 24/12/2018

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy 0,2277gam Methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong.

(Đặc điểm, kích thước theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng khoản 1 Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Xuân D và bị cáo Nguyễn Ngọc B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- Công an TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- THA phạt tù (để thi hành) ;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Nhà tạm giữ Công an TP.BMT;
- Bị cáo;
- Các đương sự
- Lưu: HS, VP .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thành viên hội đồng xét xử

Tp. Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thành

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- Công an TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- THA phạt tù (để thi hành) ;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Nhà tạm giữ Công an TP.BMT;
- Bị cáo;
- Các đương sự
- Lưu: HS, VP .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thành

